

Bản án số: 32/2023/HS-PT

Ngày: 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Quế*Các Thẩm phán:*

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Võ Trường Th, Nguyễn Chí V và Trần Việt Kh do có kháng cáo của bị cáo Trần Việt Kh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Việt Kh, sinh ngày 22/01/2004 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm M, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Kh1 và bà Văn Cà L; vợ tên Phan Thị Tường D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến ngày 17/6/2022 được gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Kh: Luật sư Ngô Đình Chiến của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. Luật sư có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo (không được Tòa án triệu tập), gồm:

1. Võ Trường Th, sinh ngày 18/7/1999; nơi cư trú: Ấp R, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau;

2. Nguyễn Chí V, sinh ngày 08/6/2000; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở khác: Khóm M, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

- Bị hại: Trương Nhật H, sinh ngày 11/12/2005 (có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Mỹ Nh, sinh năm 1988 (mẹ bị hại, vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm N, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây Trương Nhật H nợ tiền của Võ Trường Th. Nhiều lần Th liên hệ với H nhưng không được. Do Th nợ tiền của Trần Ánh H1 cư trú ở khóm M, thị trấn S, huyện Tr, nên Th nảy sinh ý định bắt H đem về nhà chị H1 để yêu cầu H trả thay số tiền Th nợ chị H1. Việc Th có ý định bắt H thì chị H1 không hay biết. Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2022, Th gọi điện thoại cho bạn là Trần Việt Kh, Th kêu Kh dụ H ra để Th bắt được H sẽ không để Kh thiệt thòi, thì Kh đồng ý. Sau đó, Kh nhắn tin cho H rủ H đi uống cà phê thì H đồng ý và hẹn Kh đến bến phà Tám Sơn thuộc khóm M, thị trấn S, huyện Tr để rước H. Kh gọi điện thoại lại cho Th nói “nó (tức là H) đồng ý rồi đó” thì Th nói “chờ nó (H) đến quán cà phê nào đó đi rồi điện thoại lại cho tao”. Kh nói “giờ tao chạy ra phà rước H”. Sau đó, Kh lấy xe hiệu Exctier biển kiểm soát 69N1 - 561.67 của gia đình chạy ra bến phà chờ H. Th điện thoại cho bạn là Nguyễn Chí V, kêu V đi bắt H đem về nhà chị H1 cho Th giùm. Th nói Kh đang ở bến phà khóm 6 đội H thì V đồng ý.

Trong lúc chờ H thì Kh lấy điện thoại ra xem thấy có cuộc gọi nhớ của V nên Kh gọi lại cho V. V nói “Th mới gọi cho tao ra để bắt thằng H”. V kêu Kh “mày chờ thằng H đến quán cà phê gần nhà mày đi” thì Kh đồng ý. Khoảng 02 phút sau thì V gọi cho Kh và nói “bây giờ bạn ở đó đi, tôi chạy ra thấy nó (tức là H) rồi bắt nó (tức là H) luôn”, Kh đồng ý. Lúc này Th gọi lại cho Kh nói “tao điện cho thằng V rồi, nó chạy ra mày chỉ thằng H cho nó bắt về”, Kh trả lời “ừ, thằng V mới điện cho tao rồi”. Khoảng 05 phút sau, V chạy lại bến phà gặp Kh nhưng không nói chuyện, Kh ra hiệu cho V bằng cách hất mặt về phía bến phà (ý là H đang ở dưới phà và kêu V chạy xe xuống bến phà), lúc này V chạy xe xuống mé bến phà. Sau khi phà đến bến thì V chạy xe lên trước chờ, H qua phà lên xe của Kh chờ đi thì V kêu Kh dừng xe lại. Lúc này H thấy V nên sợ kêu Kh “anh chạy đi luôn đi đừng lại làm chi”. Vì Kh được Th cho hay là V ra bắt H nên Kh dừng xe lại. V đến gặp H và Kh. H xuống xe, V kêu H “mày đi về nhà chị H1 coi tiền bạc gì kia, để thằng Th gặp mày nó đánh mày chết”. H nói “tôi không đi đâu hết”, lúc này V xuống xe và lấy dao cán vàng để trên bara xe mô tô hiệu Air Blade màu trắng-đỏ-đen, mũi dao dọc theo cẳng tay chỉ về phía của H và nói “mày không đi thằng Th ra đánh mày chết”. Lúc này Kh nói với H “mày lên xe đi lại coi thử nó làm gì mày”, V tiếp tục nói “không có thằng Kh là tao cắt cổ mày”. Sau khi nghe Kh nói nên H lên xe của Kh, V chạy xe trước, Kh chở H chạy theo phía sau đến nhà của Trần Ánh H1 cùng chồng là Ngô Văn D.

Khi đến nhà của vợ chồng H1 thì H không bị ai canh giữ, không có mặt Th ở đây, H thừa nhận với D và H1 là có thiếu tiền của Th và đồng ý trả thay tiền Th nợ H1, H mượn điện thoại của D gọi về cho Phạm Mỹ Nh (mẹ của H) xin tiền để trả nợ cho Th, nhưng mẹ H không đồng ý mà kêu H ở lại tự đi làm để kiếm tiền trả nợ. H nói với D “mẹ em bỏ em rồi, anh kiếm ghe cho em đi”. D nói không có ghe nhưng anh Ly có. Lúc này Ngô Văn L đến, D chỉ H nói “có thằng em muốn đi ghe”. L và H nói chuyện với nhau, H đồng ý ký giấy nợ số tiền 6,6 triệu đồng và tự nguyện ở lại nhà Ngô Văn L chờ đi ghe để trả lại.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, V đến nhà Ngô Văn L rủ H ăn cơm và mua thuốc cho H hút. Sau đó thì H, V, Th đi đến gần cầu Bà Kẹo để làm thuê. Tại chỗ làm, H mượn điện thoại của D gọi về cho gia đình xin tiền trả nợ nhưng mẹ H không cho. Sau khi làm xong thì H về nhà Ly ở, H có mượn điện thoại của những người ở

chung gọi cho mẹ H là Phạm Mỹ Nh nói H mới đi làm về kêu đem tiền trả cho H, Nh nói “để sáng rồi tính”. Ngày 11/5/2022, gia đình H đến Công an thị trấn Sông Đốc trình báo vụ việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt Kh 01 năm 03 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên xử đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/01/2023, bị cáo Kh kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Kh vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Kh: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại trong vụ án là người dưới 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự, thì Hội đồng xét xử sơ thẩm phải có một Hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi. Tại Bản án sơ thẩm thể hiện Hội thẩm nhân dân gồm có ông Nguyễn Việt Thắng và ông Duyên Văn Hiền. Qua xác minh thể hiện ông Hiền là Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông huyện Trần Văn Thời. Do đó, cấp sơ thẩm không ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân là có thiếu sót cần được rút kinh nghiệm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Xuất phát từ việc Trương Nhựt H (là người dưới 18 tuổi) thiếu tiền của Võ Trường Th. Th đã nhiều lần liên hệ với H nhưng không được, nên vào khoảng 08 giờ ngày 10/5/2022 Th đã kêu Trần Việt Kh dụ H ra để Nguyễn Chí V bắt H. Khi gặp H, V đã dùng dao đe dọa bắt H đến nhà của Trần Ánh H1 để gặp Th nói chuyện việc H thiếu tiền của Th. Với các hành vi này, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử các bị cáo Th, V và Kh về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của H. Các bị cáo là người không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động Nhà nước,

không có chức vụ quyền hạn và cũng không thuộc trường hợp được phép bắt người phạm tội quả tang hoặc bắt người đang bị truy nã. Hành vi của các bị cáo không chỉ gây tâm lý lo sợ, ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo không có câu kết bàn bạc chặt chẽ trước khi phạm tội nên thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo Th là người giữ vai trò chính, rủ rê lôi kéo, bị cáo V là người đe dọa dùng vũ lực, bị cáo Kh giúp sức cho V thực hiện hành vi bắt người. Các bị cáo bắt người là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[4] Đối với bị cáo Kh: Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã có đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù (mức hình phạt dưới khung) là có phần nghiêm khắc so với vị trí, vai trò đối với các bị cáo Th và V. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng theo nhận xét của chính quyền địa phương nơi bị cáo Kh cư trú xác định bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, không thường xuyên sinh sống tại địa phương, thường xuyên tụ tập các đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi con nhỏ, vợ mới sinh con thứ hai. Bản thân bị cáo có kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau và ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[6] Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm e khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Việt Kh xin được hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Trần Việt Kh 01 (một) năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 21 tháng 5 năm 2022 đến ngày 17 tháng 6 năm 2022.

3. Bị cáo Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế